

Số: /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2019-2020
và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2020-2021

Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp chỉ đạo sát sao về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Điện Biên; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND huyện; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể và toàn xã hội, đặc biệt là sự nỗ lực phấn đấu của ngành GD&ĐT, năm học qua UBND huyện Tuần Giáo đã triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 28/8/2019 của UBND tỉnh về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, kết quả cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM HỌC 2019 - 2020

I. Khái quát quy mô giáo dục

Năm học 2019-2020, toàn huyện có 75 trường học, 01 trung tâm GDNN-GDTX (trong đó có 02 trường chưa hoạt động giáo dục: THCS Chiềng Đông, PTDTBT THCS Pú Xi) với 988 lớp và 26.874 học sinh¹; 19/19 xã, thị trấn đã có trường mầm non, tiểu học, 16/19 xã có trường THCS; 3/19 xã, thị trấn có trường THPT, THCS&THPT.

Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp được duy trì ở ổn định tất cả các cấp học².

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn cao, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Tính đến cuối năm học, ngành GD&ĐT huyện có 2.148 công chức, viên chức và người lao động, bao gồm: 9 biên chế công chức hành chính trong cơ quan quản lý giáo dục; 2.139 viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp (189 viên chức quản lý, 1.604 giáo viên,

¹ Cấp mầm non có 26 trường, 97 điểm trường, 316 nhóm lớp và 8.394 trẻ tăng 02 lớp và 18 trẻ so với năm học 2018 - 2019; tăng 64 trẻ so với kế hoạch giao. Cấp tiểu học có 28 trường, 70 điểm trường, 413 lớp, 9.996 học sinh; giảm 13 lớp và tăng 302 học sinh so với năm học trước; giảm 06 lớp và tăng 346 học sinh so với kế hoạch giao. Cấp THCS có 17 trường (02 trường chưa hoạt động giáo dục), 200 lớp (có 18 lớp THCS tại trường THCS&THPT Quài Tở), 6.556 học sinh (656 HS THCS học tại trường THCS&THPT Quài Tở); giảm 02 lớp và tăng 60 học sinh so với năm học trước; giảm 09 lớp, tăng 156 học sinh so với kế hoạch giao. Cấp THPT có 04 trường với 57 lớp và 1.872 học sinh, giảm 01 lớp, tăng 77 học sinh so với năm học trước; 01 Trung tâm GDNN-GDTX với 02 lớp và 56 học viên.

² Huy động trẻ nhà trẻ đạt 50,3%, tăng 4,84% so với năm học trước, huy động trẻ mẫu giáo đạt 99,9% tăng 0,1% so với năm học trước. Huy động 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,8%, 6-10 tuổi đạt 99,7%, tăng 0,1% so với năm học trước. Huy động 11 tuổi học lớp 6 đạt 98,3%, tăng 0,2% so với năm học trước; huy động 11-14 tuổi học THCS đạt 97%, tăng 0,3% so với năm học trước. Huy động 15 tuổi đi học lớp 10 đạt 55,8%; tỷ lệ 15-18 tuổi học THPT và tương đương đạt 61%.

346 nhân viên)³. Theo định mức còn thiếu giáo viên, tập trung chủ yếu ở cấp học mầm non.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học, toàn huyện hiện có 1.137 phòng học (933 phòng học văn hóa; 204 phòng học bộ môn), trong đó có 869 phòng kiên cố đạt 76,4%; 317 phòng nội trú, đáp ứng khoảng trên 90 nhu cầu; 249 phòng công vụ, đáp ứng khoảng trên 90% nhu cầu. Toàn huyện có 60/75 trường đạt chuẩn quốc gia đạt 80%; có 14/18 xã đạt tiêu chí số 5 về trường học; 10/18 xã đạt cả 2 tiêu chí số 5 và số 14 về trường học và giáo dục đào tạo trong Bộ Tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.

II. Kết quả thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch

Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện lần thứ XXII

a) Những chỉ tiêu đã đạt và vượt kế hoạch

- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ (từ 03-36 tháng tuổi) ra lớp đạt 50,3% vượt 0,3% so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh;

- Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 đến 5 tuổi ra lớp đạt 99,9% vượt 1,3% so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh;

- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 99,9% vượt 0,3% so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh;

- Tỷ lệ huy động dân số 6 đến 10 tuổi học tiểu học đạt 99,7% vượt 0,2% so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh;

- Tỷ lệ huy động dân số 11-14 tuổi học THCS đạt 97% vượt 2% so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh;

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,8% vượt 0,8% so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh;

- Tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 đến 60 đạt 94,5% vượt 0,5% so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh;

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 99,9% vượt 0,4% so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh;

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3: Năm 2019 đạt 52,6% (10/19 xã) thấp hơn mục tiêu Nghị quyết; Kết quả kiểm tra rà soát tháng 6/2020 có 17/19 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 đạt 89,5% vượt 29,5% so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh⁴;

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT năm 2019 đạt 90,2%; năm 2020 kết quả

³ Mầm non: 646 người (74 VCQL, 461 giáo viên, 111 nhân viên); Tiểu học: 791 người (65 VCQL, 609 giáo viên, 117 nhân viên); THCS: 461 người (33 CBQL, 351 giáo viên, 77 nhân viên); THPT: 222 người (14 CBQL, 169 giáo viên, 39 nhân viên). Trung tâm GDNN - GDTX: 19 người (03 CBQL, 14 giáo viên, 02 nhân viên).

⁴ Theo Văn bản số 1203/SGDDĐT-GDTrH ngày 26/6/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2020 đã kết luận có 17/19 xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3.

tốt nghiệp đạt 97,9%, đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh;

- Số trường Mầm non và phổ thông đạt chuẩn Quốc gia đạt 60 trường đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện;

- Duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tại 19/19 xã, thị trấn đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện;

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 tại 18/19 xã, đạt 94,7% vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện;

b) Những chỉ tiêu chưa đạt và nguyên nhân

- Tỷ lệ huy động dân số trong độ tuổi 15-18 tuổi học THPT và tương đương đạt 66,5%, thấp hơn 3,5% so với mục tiêu Nghị quyết.

Nguyên nhân: Do ở những vùng đặc biệt khó khăn, dân cư sống phân tán, tỷ lệ hộ nghèo cao, một số phong tục, tập quán lạc hậu; một số cấp uỷ, chính quyền xã có thời điểm chưa thường xuyên quan tâm đến giáo dục, phó thác cho các cơ sở giáo dục; một số nơi sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội còn mang tính hình thức, chưa hiệu quả...; Học sinh ở độ tuổi 15-18 tuổi là lao động chính nên nghỉ học phụ giúp gia đình sau khi tốt nghiệp THCS; nhu cầu, động cơ học tập không nhiều. Giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường gặp nhiều khó khăn; chưa có sự gắn kết giữa các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất với các cơ sở đào tạo nghề.

III. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu

1. Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

a) Kết quả thực hiện quy trình sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục theo Đề án tổng thể về rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện thông báo số 143-TB/BCS ngày 19/9/2019 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh Điện Biên về chủ trương sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND huyện đã ban hành Đề án số 1505/ĐA-UBND ngày 25/9/2019 - Đề án kiện toàn sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Tuần Giáo giai đoạn 2019-2021; đến thời điểm hiện tại đã thực hiện sáp nhập 14 đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, giảm 07 đầu mối;⁵

b) Xây dựng phương án rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2021-2025: Chỉ đạo Phòng GD&ĐT tiếp tục làm tốt công tác tham mưu, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục thực hiện công tác rà soát, sáp nhập ở những nơi có điều kiện thuận lợi, phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo mục tiêu của Đề án số 1505/ĐA-UBND;

c) Kết quả rà soát, sắp xếp điều chỉnh quy mô lớp học, tăng số học sinh/lớp ở các cấp học, đơn vị: Chỉ đạo Phòng GD&ĐT tăng cường rà soát, sắp xếp lại quy mô trường, lớp, học sinh ở tất cả các cấp học theo hướng tăng cường

⁵ Tính đến ngày 01/8/2020 đã thực hiện sáp nhập giảm 07 đơn vị (02 trường mầm non, 05 trường tiểu học);

đầu tư cơ sở vật chất, đưa học sinh lớp 3, 4, 5 từ các điểm trường lẻ về trường trung tâm, bố trí, sắp xếp tăng số học sinh/lớp, giảm số lớp ở cấp học phổ thông; sắp xếp số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khoa học, hợp lý đảm bảo sử dụng hiệu quả biên chế được giao; giảm nhu cầu tăng biên chế, tiết kiệm ngân sách, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất đã được đầu tư. Qua đó giảm nhu cầu bổ sung số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục, từ đó có biên chế giao bổ sung cho các cơ sở giáo dục mầm non hiện đang còn thiếu trên địa bàn huyện;⁶

d) Tình hình học sinh bỏ học: Tình trạng học sinh bỏ học, đặc biệt tại các khu vực khó khăn, vùng xa, vùng cao vẫn còn. Cấp THCS có 25 học sinh bỏ học (tăng 09 học sinh so với năm học trước); cấp THPT có 113 học sinh bỏ học (tăng 32 học sinh so với năm học trước).⁷

e) Chỉ đạo, thực hiện một số giải pháp nhằm phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập: Đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến khích, tạo điều kiện phát triển cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; yêu cầu các cơ sở mầm non tự thực thực hiện công khai chất lượng chăm sóc, nuôi dạy trẻ. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 01 nhóm trẻ độc lập tự thực được cấp phép với 07 trẻ, chiếm 0,08% số trẻ mầm non đến trường trong toàn huyện.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Tổ chức quy hoạch cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng đúng quy định, đảm bảo đội ngũ giáo viên và viên chức quản lý có đủ năng lực về chuyên môn và nghiệp vụ. Chuẩn bị tốt điều kiện về đội ngũ cho năm học 2019-2020: điều động, biệt phái, luân chuyển, kiện toàn đội ngũ giúp các đơn vị sự nghiệp ổn định tổ chức, bộ máy, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án điều chỉnh tinh giản biên chế giai đoạn 2018 - 2021; trong năm học 2019-2020, biên chế giảm 38 người, trong đó: nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế: 19 người; nghỉ hưu đúng tuổi: 12 người; nghỉ thôi việc: 07 người.

Chỉ đạo, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức bài bản, thống nhất, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ⁸.

Thực hiện bổ nhiệm vào hạng và xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên các cấp kịp thời, đúng quy định cho 72 giáo viên. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đặc biệt là các chế độ trợ cấp, phụ cấp.

⁶ So với năm học 2019-2019: Cấp TH giảm giảm 13 lớp, tăng 302 học sinh, tỉ lệ học sinh/lớp tăng 1,4 học sinh/lớp; cấp THCS giảm 03 lớp, tăng 60 học sinh, tỉ lệ học sinh/lớp tăng 0,58 học sinh/lớp; cấp THPT tăng 01 lớp, tăng 42 học sinh, tỉ lệ học sinh/lớp tăng 3,3 học sinh/lớp

⁷ Học sinh bỏ cấp THCS: THCS&THPT Quài Tò: 07 học sinh; PTDTBT THCS Mùn Chung; 18 học sinh. Học sinh bỏ học cấp THPT: THPT Tuần Giáo: 46 học sinh; THPT Mùn Chung: 27 học sinh; THCS&THPT Quài Tò: 24 học sinh; PTDTNT THPT Tuần Giáo: 04 học sinh.

⁸ Tổ chức bồi dưỡng chính trị cho 1.912 VCQL, GV, NV; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho 1.593 VCQL, giáo viên. Trong năm học, đã cử 220 giáo viên đi học tập nâng cao trình độ.

Thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, giáo dục, nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo; kiểm tra, xử lý nghiêm cán bộ, giáo viên có hành vi vi phạm đạo đức, bạo hành thể chất, tinh thần học sinh và người đứng đầu cơ sở giáo dục để xảy ra vụ việc vi phạm.

Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ cấp trường đến cấp huyện đã được kiện toàn. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện đã tăng cường tham mưu quản lý, chỉ đạo, tổ chức có hiệu quả công tác TĐKT. Thông qua việc tham gia các hoạt động Khôi thi đua, các cơ sở giáo dục đã xây dựng được lộ trình phân đấu phù hợp với điều kiện đặc thù và nội lực, các phong trào thi đua, việc bình xét, đề nghị khen thưởng đảm bảo thiết thực, góp phần chống bệnh thành tích và hình thức, thúc đẩy phong trào thi đua chung của toàn ngành.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục, triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả của giáo dục thường xuyên; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh bảo đảm an toàn trường học; nâng cao hiệu quả giáo dục dân tộc

3.1. Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học, Giáo dục trung học

a) Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; kết quả chỉ đạo, thực hiện các nội dung đổi mới ở các cấp học. Trong năm học 2019-2020, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng GD&ĐT, UBND các xã, thị trấn, các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 06/9/2019 về nhiệm vụ, giải pháp năm học 2019-2020 đạt kết quả sau:

- Giáo dục mầm non: Tăng cường các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung; Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi và các chuyên đề hỗ trợ đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp thực tế như: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Tuần Giáo” giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Tổ chức biên soạn các video hướng dẫn phụ huynh dạy trẻ tại nhà trong thời gian học sinh nghỉ học tại trường để phòng, chống dịch Covid-19;

Duy trì tốt nền nếp và nâng cao chất lượng thực hiện các chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề, đặc biệt là đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn, chỉ đạo điểm “Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học” có chất lượng. Tham gia tập huấn chuyên môn trực tiếp tới viên chức quản lý, giáo viên cốt cán của 26 trường mầm non nhằm rút ngắn thời gian và nâng cao hiệu quả chuyển tải nội dung tập huấn của Bộ kịp thời đến các cơ sở giáo dục.

Tập trung huy động các nguồn lực nâng cao chất lượng các điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ với số tiền trên 2 tỷ đồng. Đảm bảo an toàn về thân thể và tinh thần cho trẻ. Trong năm học trên địa bàn huyện không có hiện tượng mất an toàn, bạo hành trẻ; không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm. 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe chuyên khoa và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng; 100% trẻ học 2 buổi/ngày, trẻ đi học chuyên cần đạt trên 95%; 100% trẻ dân tộc thiểu số ra lớp được tăng cường tiếng Việt; 100% trẻ được ăn bán trú tại trường. 100% trường mầm non toàn huyện tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cân, đo và theo dõi sức khỏe cho trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng theo đúng quy định. Trong năm học không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm tại các cơ sở giáo dục mầm non.⁹

- Giáo dục tiểu học: Thực hiện chương trình giáo dục tiểu học đảm bảo tiên độ, chủ động điều chỉnh nội dung dạy học, linh hoạt trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục đảm bảo dạy học vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh.

Tiếp tục tổ chức có hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày; nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh và Tin học; duy trì hiệu quả Mô hình trường học mới Việt Nam, dạy Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch, phương pháp bàn tay nặn bột, dạy tiếng Việt lớp 1 - CNGD¹⁰.

Chỉ đạo và triển khai tổ chức thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn và hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường; bồi dưỡng CBQL và tổ trưởng chuyên môn cấp tiểu học nhằm nâng cao năng lực đội ngũ cấp cơ sở. Tham gia các lớp tập huấn giáo viên cốt cán thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 do Bộ, Sở GD&ĐT tổ chức; Tổ chức bồi dưỡng đại trà thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa lớp 1 cho 100% CBQL, GV.

Đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 đảm bảo trung thực, khách quan, chính xác. Chất lượng giáo dục toàn diện được cải thiện và nâng lên. Chất lượng giáo dục học sinh tiểu học được duy trì ổn định. Học sinh xếp loại văn hóa môn Tiếng Việt: hoàn thành tốt đạt 28,9%, đạt yêu cầu trở lên 99,9%. Môn Toán: hoàn thành tốt đạt 33,6%, đạt yêu cầu trở lên 99,9%. Xếp loại năng lực đạt loại tốt từ 36,6% đến 44,7%, đạt yêu cầu trở lên từ 99,6% đến 99,8%. Xếp loại phẩm chất loại tốt từ 51,1 đến 60,9%; đạt yêu cầu trở lên từ 99,7 đến 99,9%.

Tổ chức thành công Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tham gia hiệu quả, đạt hành tích cao Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2019-2020¹¹.

⁹ Trẻ có cân nặng bình thường là 7.902/8.394 trẻ đạt 94,1%; 492 trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, chiếm 5,9%. Trẻ có chiều cao bình thường là 7.789/8.394 trẻ đạt 92,8%; 605 trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi, chiếm 7,2%. Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì: 5/8.394 trẻ chiếm 0,05%. Có 8.394/8.394 trẻ mầm non được ăn bán trú tại trường, tỷ lệ 100%; 100% trẻ học 2 buổi/ngày, tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần: 97,4%; 100% số trường, nhóm/lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non. 100% trẻ mầm non người dân tộc thiểu số đi học được tăng cường tiếng Việt

¹⁰ Năm học 2019-2020, có 26 trường thực hiện Mô hình trường học mới Việt Nam, 25 trường dạy Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch, 28 trường áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột, 25 trường thực hiện dạy tiếng Việt lớp 1 - CNGD với 80 lớp và 1.403 học sinh.

¹¹ Năm học 2019-2020 có 145 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 35 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, trong đó có 09 giáo viên đạt thành tích cao trong Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh được sở GD&ĐT tặng giấy khen.

- Giáo dục trung học: Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, không cắt xén, dồn ép chương trình. Thực hiện điều chỉnh nội dung, chương trình dạy học khi học sinh đi học trở lại sau thời gian nghỉ học để phòng, chống dịch Covid-19 theo các văn bản hướng dẫn, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Giao quyền chủ động cho các nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp thực tế¹². Tăng hiệu quả, giảm áp lực hồ sơ quản lý, hồ sơ chuyên môn cấp trung học. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại các trường đảm bảo về giáo viên và cơ sở vật chất, tập trung phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi; giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, đi học không chuyên cần; tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học.

Chỉ đạo các đơn vị thực hiện hiệu quả mô hình trường học mới ở 6 trường THCS. Tập trung đổi mới kiểm tra, đánh giá và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục cấp trung học tiếp tục ổn định và dần được nâng cao. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THCS đạt 99,8%, tốt nghiệp THPT đạt 97,9%.

b) Tổ chức dạy và học qua Internet, trên truyền hình trong thời gian phòng, chống dịch bệnh Covid-19

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 09/4/2020 về dạy học qua Internet, trên truyền hình đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trong thời gian học sinh nghỉ học ở trường vì dịch Covid-19, chỉ đạo Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên triển khai dạy học trực tuyến, đặc biệt là dạy học trên truyền hình; tuyên truyền vận động tối đa số lượng học sinh các cấp tham gia học trực tuyến. Triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc việc điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non trong thời gian dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp. Chỉ đạo các nhà trường, giáo viên quan tâm hướng dẫn phụ huynh phối hợp trong chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhà.¹³

c) Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo¹⁴. UBND huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới Chương trình,

¹² Tiếp tục rà soát, tinh giảm nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; khuyến khích giáo viên thiết kế lại các tiết học thành các bài học theo chủ đề, bổ sung nội dung mới cập nhật; lồng ghép giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật.

¹³ Năm học 2019-2020 có 28/47 trường tổ phổ thông chức dạy học qua Internet, trên truyền hình (TH: 9/28 trường; THCS: 15/15 trường; THPT: 4/4 trường) với 3.729 học sinh học qua Internet (TH: 1.309; THCS: 1.112; THPT: 1.298); 2.594 học sinh học trên truyền hình (TH: 328; THCS: 1.719; THPT: 547).

¹⁴ Rà soát số lượng phòng học, thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên hiện có để lập kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp học, tuyển dụng đội ngũ giáo viên từng khối lớp, từng cấp học; triển khai Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1; chuẩn bị đội ngũ giáo viên cốt cán các cấp học tham gia bồi dưỡng đổi mới giáo dục phổ thông mới theo kế hoạch của Bộ; tổ chức hiệu quả công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là giáo viên dạy lớp 1 năm học 2020-2021.

sách giáo khoa giáo dục phổ thông và phân công nhiệm vụ cho các thành viên; phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đảm bảo đúng tiến độ, phù hợp điều kiện thực tế địa phương.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ GD&ĐT về biên soạn và thực hiện nội dung giáo dục địa phương, UBND huyện chỉ đạo các ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; cử cán bộ, giáo viên có kinh nghiệm, kiến thức tham gia vào Tổ công tác của Sở để thu thập tài liệu, dữ liệu có liên quan phục vụ cho việc biên soạn nội dung giáo dục địa phương.

d) Công tác chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020

UBND huyện đã ban hành văn bản số 779/UBND-GD&ĐT ngày 10/7/2020 về phối hợp tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 chỉ đạo Phòng GD&ĐT, các cơ quan chức năng, UBND các xã, thị trấn, các trường học trên địa bàn chuẩn bị CSVC, xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông; kế hoạch đảm bảo VSATTP, kế hoạch phòng chống dịch Covid-19 trước, trong và sau kỳ thi Tốt nghiệp THPT quốc gia, đảm bảo kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc.

e) Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh giỏi, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học; phát triển hệ thống trường phổ thông DTNT, PTDTBT

Các cơ sở giáo dục làm tốt công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh giỏi¹⁵ theo các văn bản hướng dẫn tổ chức dạy học, ôn tập, ôn thi và thi học sinh giỏi.

Tiếp tục triển khai, đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học dành cho học sinh cấp trung học.¹⁶

Hệ thống trường PTDTBT tiếp tục được mở rộng quy mô, đầu tư CSVC, nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên thường xuyên được quan tâm tạo điều kiện tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

f) Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng GD&ĐT, UBND các xã, thị trấn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch PCGD, XMC chữ trên địa bàn huyện. Kết quả kiểm tra công nhận đạt chuẩn, duy trì đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2019 đạt: 19/19 xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2; 10/19 xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3, huyện duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2.

3.2. Đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả của giáo dục thường xuyên

Huyện có 01 trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện, 19/19 xã, thị trấn có trung tâm HTCD.¹⁷

¹⁵ Kết quả, có 96 lượt HS đạt giải trong kỳ thi chọn HSG các môn văn hóa lớp 9, 10,11,12 và các môn thi giải toán trên máy tính cầm tay lớp 9,11,12 cấp tỉnh.

¹⁶ Tại cuộc thi KHKT học sinh trung học cấp tỉnh lần thứ VII, năm học 2019-2020 có 9 dự án tham gia dự thi đạt giải.

¹⁷ Trung tâm GDNN-GDTX có 02 lớp, 56 học viên học Chương trình GDTX cấp THPT. Đánh giá chất lượng cuối năm học: Xếp loại học lực: Giỏi: 0/56, chiếm 0%; Khá: 49/56, chiếm 87,5%; Trung bình: 7/56, chiếm 12,5%. Xếp loại hạnh kiểm 12 học viên, trong đó: Tốt: 7/12, chiếm 58,3%; Khá: 4/12, chiếm 33,3%; trung bình: 1/12, chiếm 7,4%

Trung tâm GDNN-GDTX thực hiện nghiêm túc chương trình và kế hoạch giáo dục; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học; triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông mới theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT; tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định, tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; liên kết với Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Trung tâm HTCD các xã, thị trấn mở các lớp dạy nghề phổ thông, tập huấn.¹⁸

Liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học được thực hiện theo Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học; đảm bảo theo hướng dẫn tại các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo về vừa làm vừa học trình độ đại học và liên kết đào tạo trình độ đại học. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, chấn chỉnh liên kết đào tạo cấp bằng đại học, cao đẳng, TCCN.¹⁹

3.3. Giáo dục nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp theo Kế hoạch số 867/KH-UBND ngày 26/6/2018 về triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” trên địa bàn huyện Tuần Giáo giai đoạn 2018-2025. Các nội dung giáo dục hướng nghiệp đối với học sinh cấp THCS và dạy Nghề phổ thông cấp THPT được triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; thực hiện giáo dục hướng nghiệp thông qua dạy học các môn văn hóa và các hoạt động ngoại khóa. Bước đầu đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

3.4. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục lồng ghép nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục lý tưởng cách mạng vào các phong trào thi đua và các hoạt động giáo dục. Chỉ đạo các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường xây dựng trường học an toàn.

Thực hiện Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; các cơ sở giáo dục đã rà soát,

¹⁸ Tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn: 25 lớp với 840 học viên; dạy nghề phổ thông: 02 lớp nghề tin với 32 học viên; Phối hợp với Trung tâm HTCD xã Quài Nưa, Mường Thín tổ chức chương trình tập huấn về Kỹ thuật chăn nuôi, kỹ thuật trồng trọt 02 lớp với gần 100 học viên.

¹⁹ Duy trì 03 lớp liên kết đào tạo: 01 lớp đại học Nông Lâm với 34 học viên (Phối hợp với Trung tâm GDTX tỉnh); 01 lớp Đại học Luật với 32 học viên (Phối hợp với trường CĐ Kinh tế kỹ thuật tỉnh Điện Biên); 01 lớp Trung cấp nghề Lâm sinh với 18 học viên (Phối hợp với trường CĐ nghề tỉnh Điện Biên). Phối hợp mở 03 lớp: 01 lớp Công tác xã hội với 18 học viên (Phối hợp với trường CĐ nghề tỉnh Điện Biên); 02 lớp ứng dụng CNTT cơ bản với 50 học viên (Phối hợp với Trung tâm NNTH tỉnh). Mở 01 lớp tiếng dân tộc với 80 học viên.

hoàn thiện Bộ quy tắc ứng xử, công khai và thực hiện nghiêm túc tại đơn vị.

Triển khai công tác tư vấn tâm lý theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT, 100% cơ sở giáo dục phổ thông đã thành lập tổ tư vấn tâm lý cho học sinh, bước đầu hỗ trợ học sinh rèn luyện kỹ năng sống và can thiệp khi cần thiết đối với học sinh đang gặp khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống.

3.5. Công tác y tế trường học

a) Đội ngũ: năm học 2019-2020, toàn huyện có 66 nhân viên y tế trường học. Trong đó: cấp mầm non: 25, cấp tiểu học: 24, cấp THCS: 13, cấp THPT: 04. Nhân viên y tế các trường thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn thông qua tự học, tự bồi dưỡng và tham gia các lớp tập huấn do ngành giáo dục và ngành y tế tổ chức.

b) Đảm bảo công trình nước sạch, công trình vệ sinh trong các trường học: Huyện quan tâm ưu tiên đầu tư xây dựng, tu sửa các hạng mục phụ trợ (năm học 2019-2020, có trên 90% số trường học có công trình nước sạch, công trình vệ sinh sạch sẽ và hợp vệ sinh với 375 nhà vệ sinh, trên 100 công trình nước) cơ bản đáp ứng đủ nước sinh hoạt và nhà vệ sinh hợp vệ sinh cho nhu cầu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên và học sinh khi tham gia giảng dạy và học tập tại trường.

c) Bảo hiểm y tế: UBND huyện đã chỉ đạo Phòng GD&ĐT và các cơ quan chuyên môn ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện công tác bảo hiểm y tế. Số học sinh tham gia BHYT đạt 100 %.

d) Công tác VSATTP trong các bếp ăn tập thể: các nhà trường đều quan tâm tăng cường công tác đảm bảo ATTP; thực hiện nghiêm nội quy đối với học sinh bán trú trong và ngoài nhà trường. Lựa chọn các cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, Giấy xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; hướng dẫn các nhà trường tổ chức bếp ăn tập thể đảm bảo đúng quy định; đến thời điểm hiện tại không có ngộ độc xảy ra tại các bếp ăn tập thể trong các nhà trường.²⁰

e) Công tác phòng chống dịch bệnh, bệnh tật học đường

Chỉ đạo Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục phối hợp với cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh trong trường học. 100% trường học toàn huyện thành lập Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19; xây dựng phương án phòng, chống dịch bệnh phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị.

Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền phòng chống dịch bệnh nói chung, phòng chống dịch Covid-19 nói riêng, nâng cao nhận thức của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, học sinh về phòng, chống dịch bệnh.

100% trường học trong huyện tổ chức kiểm tra sức khỏe học sinh đầu

²⁰ Toàn huyện có 9 trường phổ thông DTBT, 01 phổ thông DTNT, 28 trường phổ thông có học sinh bán trú và 26 trường mầm non tổ chức cho trẻ ăn bán trú; 4.677 học sinh phổ thông được hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; 8.394 trẻ mầm non ăn bán trú tại trường (nhà trẻ: 2.249 trẻ, mẫu giáo: 6.145 trẻ), tỷ lệ 100%.

năm, lập hồ sơ và ghi chép đầy đủ theo quy định. Làm tốt công tác tư vấn cho cha mẹ học sinh, học sinh các vấn đề liên quan đến bệnh, tật học đường, hướng dẫn học sinh tự chăm sóc sức khỏe, hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý.²¹ Thường xuyên kiểm tra, giám sát các điều kiện vệ sinh trường lớp, an toàn thực phẩm, cung cấp nước uống, nước sinh hoạt, xà phòng rửa tay, dung dịch sát khuẩn đáp ứng đủ nhu cầu cho học sinh. Trong năm học có 66 cơ sở giáo dục được kiểm tra, giám sát đều đạt yêu cầu về công tác Y tế trường học, không có vi phạm vệ sinh ATTP, không xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học

3.6. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục vùng đặc biệt khó khăn

Quan tâm giáo dục vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho trẻ em người dân tộc thiểu số, vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ theo quy định hiện hành. Hiện nay 100% trẻ người dân tộc thiểu số học mầm non trên địa bàn huyện được học tăng cường tiếng Việt; 100% học sinh lớp 1 vùng dân tộc thiểu số được học 2 buổi/ngày và được học tăng cường Tiếng Việt. Tiếp tục thực hiện Đề án dạy tiếng Thái, tiếng Mông cho học sinh tiểu học và THCS đảm bảo mục tiêu²².

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh

Thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân; UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện kế hoạch năm 2019 và 2020 của Đề án.

Chương trình tiếng Anh hệ 10 năm được mở rộng ở các cấp học. Năm học 2019-2020, tổ chức dạy tiếng Anh cho 28/28 trường Tiểu học (đạt 100%), với 189/413 lớp (đạt 45,8%) và 4.980/9.996 học sinh (chiếm 49,8%). Cấp THCS có 3/15 trường dạy tiếng Anh hệ 10 năm (đạt 20,0%) với 16/200 lớp (đạt 8%) và 500/6.496 học sinh (đạt 7,7%)²³. Đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh theo chuẩn đầu ra. Hình thành, phát triển các hình thức học tập, sân chơi tích cực kích thích tinh thần học tập, yêu thích tiếng Anh của học sinh.

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục tăng cường bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tiếng Anh đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ. Năm học 2019-2020, toàn huyện có 68/74 giáo viên đạt chuẩn, đạt 91,9%²⁴. Việc đầu tư thiết bị dạy học ngoại ngữ được thực hiện thường xuyên trong năm học. Đến tháng 7/2020, toàn huyện có 34 trường có phòng học ngoại ngữ (TH:17 trường;

²¹ Phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (td) cho 1.810 học sinh của 23 trường tiểu học, uống vắc xin phòng bệnh, tẩy giun...

²² Cấp tiểu học: dạy học tiếng Thái tại 05 trường, 30 lớp, 782 học sinh; tiếng Mông tại 4 trường, 23 lớp, 654 học sinh. Cấp THCS: dạy tự chọn tiếng Thái, tiếng Mông tại 6 trường (03 trường dạy tiếng Thái với 23 lớp 820 học sinh, 03 trường dạy tiếng Mông với 16 lớp 526 học sinh).

²³ Cấp Tiểu học: Thực hiện dạy Tiếng Anh bắt buộc tại 12 trường, 58 lớp, 1.433 học sinh; Dạy Tiếng Anh tự chọn tại 15 trường, 142 lớp, 3.439 học sinh. Cấp THCS thực hiện dạy chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm tại 3 trường: THCS Thị trấn (13 lớp, 441 học sinh); THCS Quài Càng (06 lớp, 188 học sinh); THCS Quài Nưa (06 lớp, 220 học sinh).

²⁴ Cấp Tiểu học 22/26 giáo viên đạt chuẩn (84,6%), cấp THCS 32/34 đạt chuẩn (94,1%), cấp THPT 14/14 giáo viên đạt chuẩn (100%).

THCS: 13 trường; THPT: 4 trường).

5. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý giáo dục

UBND huyện đã đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng CNTT. Toàn huyện có 100% trường học kết nối Internet; Phòng GDĐT đã kết nối cáp quang FTTH, được trang bị đủ các thiết bị phục vụ họp qua mạng với Sở Giáo dục và Đào tạo qua hệ thống <http://hop.moet.edu.vn/dienbien>.

Duy trì sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản (TDOffice); cập nhật và khai thác tốt hệ thống các phần mềm quản lý online của Bộ; triển khai đầy đủ hệ thống cơ sở dữ liệu ngành. Website của Phòng GD&ĐT tiếp tục được nâng cấp, bổ sung về cấu trúc, nội dung, duy trì hoạt động tốt và là một kênh thông tin quan trọng truyền tải văn bản chỉ đạo tới cán bộ, giáo viên.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá²⁵. Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “Trường học kết nối”.

6. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc phân cấp, phân quyền và giao quyền tự chủ cho các trường trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; thực hiện dân chủ trong trường học gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và trách nhiệm giải trình trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Giao quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Tuần Giáo giai đoạn 2018-2020 theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của UBND huyện. Qua đó, chỉ đạo các đơn vị chủ động trong việc quản lý nguồn ngân sách được giao cũng như nguồn thu phát sinh theo quy định, góp phần nâng cao trách nhiệm sử dụng ngân sách.

Thực hiện nghiêm túc quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT; công khai đầy đủ thông tin các điều kiện đảm bảo chất lượng, các hoạt động cơ bản của nhà trường theo quy định. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các khoản thu, chi đầu năm học; chống tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục.

7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Truyền thanh - Truyền hình, Phòng GD&ĐT, Trung tâm GDNN-GDTX làm tốt công tác tuyên truyền đến CBGV và học sinh trong việc lựa chọn các hình thức du học phù hợp với khả năng và nhu cầu của cá nhân.

²⁵ Tổ chức xây dựng và bổ sung kho bài giảng, tư liệu dạy học trực tuyến chung toàn ngành, tích cực triển khai sử dụng các phần mềm thiết kế bài giảng, bài giảng trình chiếu, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo. Phòng đã tiếp nhận và triển khai thực hiện phần mềm ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, ngân hàng đề chung trong toàn ngành; các phần mềm hỗ trợ dạy - học trực tuyến trong thời gian học sinh nghỉ học để phòng, chống dịch Covid-19.

8. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục

a) Tình hình thực hiện việc xây dựng, tu sửa CSVC trường lớp trong năm học

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan huy động, lồng ghép các nguồn vốn và huy động các nguồn lực từ Nhân dân xây dựng, tu sửa phòng học, phòng công vụ, phòng nội trú và nhiều hạng mục khác, bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Thực hiện tốt việc mua sắm, tiếp nhận, quản lý, khai thác và sử dụng thiết bị trường học. Nhiều trường tổ chức cho giáo viên, học sinh tự làm thiết bị, đồ dùng dạy học từ vật liệu rẻ tiền, dễ kiếm, vừa đáp ứng nhu cầu dạy và học, vừa nâng cao kỹ năng thực hành cho học sinh.

Chỉ đạo rà soát nhà vệ sinh, công trình nước sạch; ưu tiên bố trí nguồn vốn và huy động xã hội hóa để đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà vệ sinh, công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục.

b) Chuẩn bị cơ sở vật chất, sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới Chương trình và thay sách giáo khoa lớp 1 năm học 2020-2021.

- Về cơ sở vật chất: Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2020. Lồng ghép hỗ trợ thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 thông qua chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu của ngành Giáo dục và Đào tạo, các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương bảo đảm đủ nguồn vốn đáp ứng việc thực hiện các mục tiêu của Đề án. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa mọi nguồn lực đảm bảo các điều kiện thực hiện đổi mới chương trình và thay sách giáo khoa lớp 1 năm học 2020-2021.

- Về sách giáo khoa: Chỉ đạo Phòng GD&ĐT kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện tốt quy trình lựa chọn sách giáo khoa lớp 1. Các trường tiểu học trên địa bàn huyện đã nghiên cứu và lựa chọn bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống và bộ sách Cánh diều để sử dụng cho năm học 2020-2021.

- Về thiết bị dạy học: Các trường tiểu học đã tiến hành rà soát thiết bị dạy học lớp 1 lựa chọn những thiết bị phù hợp để tiếp tục sử dụng cho những năm học tiếp theo. Xây dựng kế hoạch kinh phí mua thiết bị dạy học mới theo quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1. Tiếp tục sử dụng những thiết bị hiện có như “Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt 1, Bộ đồ dùng dạy học Toán 1”.

9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

Căn cứ Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, UBND huyện tiếp tục tập trung thực hiện nhiều giải pháp,

chú trọng nâng cao chất lượng trình độ học vấn, chuyên môn của nhân lực ngành giáo dục và đào tạo trong toàn huyện. Trong đó đã tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho hệ thống trường học các cấp, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho con em các dân tộc trên địa bàn huyện được đi học; nâng cao tỉ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi các cấp đến trường, đặc biệt là cấp THPT;

- Chỉ đạo Phòng GD&ĐT phối hợp với UBND các xã, thị trấn tập trung huy động dân số trong độ tuổi đến trường; nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng. Duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tiếp tục thực hiện các mục tiêu PCGD, XMC giai đoạn 2016-2020;

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xây dựng xã hội học tập từ cơ sở. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật cho nhân lực theo hướng rà soát, bổ sung kế hoạch về công tác đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước, đổi mới giáo dục. Củng cố và phát triển hệ thống Trung tâm HTCD trên địa bàn huyện; từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm HTCD²⁶.

IV. Tình hình thực hiện các nhóm giải pháp

1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo

UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 trên địa bàn; rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo làm căn cứ thực thi nhiệm vụ, góp phần nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Tăng cường tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, các cơ chế, chính sách về giáo dục và đào tạo đã ban hành.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo; công khai thủ tục hành chính đã được công bố.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ trường học; Phòng GD&ĐT chủ động thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục. Các hoạt động thanh tra, kiểm tra được thực hiện đúng quy trình; kịp thời đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận sau thanh tra của các đối tượng thanh tra và cá nhân, tổ chức liên quan. Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thực hiện đúng quy định, kết thúc năm học không tồn đọng đơn thư, khiếu nại.

Công tác thi đua khen thưởng gắn liền với chất lượng, hiệu quả công việc. Tiếp tục triển khai phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy học” trong

²⁶ Toàn huyện 1/19 trung tâm HTCD có trụ sở riêng (5,3%); 18 trung tâm HTCD sử dụng chung với trụ sở UBND cấp xã, và trường học. Mỗi năm hỗ trợ kinh phí trên 20 triệu đồng/trung tâm. Tổng số cán bộ quản lý, báo cáo viên, cộng tác viên của TTHTCD trên 110 người. Năm 2019, các trung tâm đã tổ chức 147 lớp cho 12.897 lượt người tham gia tập huấn nghiệp vụ; tổ chức giao lưu văn hoá, văn nghệ, đọc sách báo, thể dục, thể thao cho 17.393 lượt người.

toàn ngành; khuyến khích các đơn vị có nhiều sáng tạo, có mô hình đổi mới, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Thực hiện đúng, đủ quy trình về công tác cán bộ: Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2021 và 2021-2026; quy trình bổ nhiệm giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động bổ nhiệm cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm.²⁷

Tiếp tục triển khai các chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp²⁸.

Thực hiện đánh giá, phân loại, sử dụng, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ quản lý giáo dục theo tiêu chuẩn chức danh. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý thực hiện nhiệm vụ.

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

Tích cực tuyên truyền, vận động, tìm kiếm, kêu gọi, huy động các tổ chức, cá nhân tài trợ kinh phí, cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục. Năm học 2019-2020 đã huy động các tổ chức, cá nhân tài trợ hàng hóa, quần áo, sữa, bánh kẹo, sách vở..... cho học sinh tương đương 1.878,3 triệu đồng²⁹. Việc làm nhà lớp học, nhà công vụ, nhà nội trú theo tiêu chí “Ba cứng” theo hướng Nhà nước và Nhân dân cùng làm tiếp tục thực hiện tốt, góp phần giải quyết tình trạng thiếu cơ sở vật chất các trường vùng xa, vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn.

Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý Nhà nước về ngân sách đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng. Việc thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác được chỉ đạo, thực hiện đúng quy định; không để xảy ra tình trạng lạm thu gây bức xúc dư luận.

Triển khai đầy đủ, kịp thời đúng quy định các chính sách an sinh xã hội trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác tuyên truyền về các chế độ chính sách cho học sinh thuộc đối tượng thụ hưởng; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng các chế độ chính sách cho học sinh.

4. Tăng cường công tác khảo thí, kiểm định và đánh giá chất lượng giáo dục

Tiếp tục thực hiện công tác khảo thí theo hướng đánh giá năng lực người học, ứng dụng mạnh công nghệ thông tin trong công tác khảo thí, bảo đảm công bằng khách quan, chính xác, tin cậy, tạo thuận lợi cho người dạy, người học.

²⁷ Trong năm học 2019-2020 huyện đã thực hiện bổ nhiệm mới 03 cán bộ quản lý, bổ nhiệm lại 33 cán bộ quản lý tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

²⁸ Cử 64 CBQL, GV tham gia học lớp trung cấp Lý luận chính trị - hành chính, 95 CBQL, GV tham gia học lớp QLNN và 60 CBQL, GV, NV tham gia bồi dưỡng đối tượng 4 giáo dục quốc phòng - an ninh. Bồi dưỡng QLGD, nghiệp vụ giáo dục đặc biệt, bồi dưỡng văn hóa công sở, đạo đức công vụ...

²⁹ Các đơn vị tài trợ điển hình là Hội KH tỉnh, Chương trình “Cơm có thịt”, UNICEF Việt Nam, UBMTTQVN tỉnh, “Hội những người bạn”

Thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện

Phối hợp tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, giảm áp lực, tạo thuận lợi tối đa cho học sinh; toàn huyện có 536 thí sinh đăng ký dự thi, 02 Điểm thi với 25 phòng thi.

Chỉ đạo Phòng GD&ĐT hướng dẫn các cơ sở giáo dục tự đánh giá, tham mưu, đề nghị đánh giá ngoài các cơ sở giáo dục. Năm học 2019-2020, số trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia: 60/75 (tăng 05 trường so với năm học trước), tỷ lệ 80%.³⁰

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng GD&ĐT, các cơ quan chuyên môn phối hợp xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông năm học 2019-2020. Các nội dung đổi mới, các hoạt động lớn được tuyên truyền cụ thể, kịp thời qua nhiều kênh thông tin tới cán bộ, giáo viên, học sinh và xã hội góp phần quảng bá hình ảnh của ngành và tạo được sự tin tưởng, đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo Phòng GD&ĐT mở chuyên mục tuyên truyền Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; Nhiều cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác truyền thông trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội, góp phần phổ biến rộng rãi văn bản chỉ đạo, tin tức hoạt động đến cán bộ, giáo viên, học sinh, và cha mẹ học sinh.

V. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật của năm học

a) Chỉ đạo, tổ chức rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học; rà soát sắp xếp, tinh giản, tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo gắn với nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng nhu cầu người học. Tổ chức bộ máy đã có nhiều đổi mới, cơ cấu tổ chức đang từng bước được tinh gọn, hiệu quả hoạt động được nâng lên; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, không ngừng được nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt và vượt nhiều chỉ tiêu kế hoạch được UBND tỉnh giao; trong đó tỷ lệ huy động trẻ 03 đến dưới 36 tháng tuổi, trẻ 5 tuổi ra lớp; tỷ lệ huy động dân số 6 tuổi vào lớp 1, 6-10 tuổi học tiểu học; 11 tuổi vào lớp 6, 11-14 tuổi học THCS đều đạt và vượt kế hoạch. Công tác PCGD, XMC được duy trì và đạt được những kết quả tích cực.

c) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên đảm bảo đúng quy định, sát với thực tế. Thực hiện tốt việc giảm tải nội dung, đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá; tổ chức các hoạt động

³⁰ Cấp Mầm non: 20/26 (tăng 02 trường so với năm học trước), tỷ lệ 76,92%; cấp Tiểu học: 25/28 (tăng 02 trường so với năm học trước), đạt 89,28%; cấp THCS: 13/17 (tăng 01 trường so với năm học trước), đạt 76,47%; cấp THPT: 2/4 trường (không tăng so với năm học trước), chiếm 50%.

trải nghiệm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Tích cực, chủ động chuẩn bị các điều kiện để triển khai tổ chức thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bắt đầu từ năm học 2020-2021.

d) Công tác khảo thí được thực hiện theo hướng đảm bảo khách quan, trung thực; kiểm định chất lượng giáo dục được quan tâm, số lượng trường được kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia tiếp tục tăng. Phối hợp tổ chức kỳ thi THPT Quốc gia năm 2020 đảm bảo an toàn, đúng quy chế.

e) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và trong dạy học được đẩy mạnh.

f) Cơ sở vật chất, thiết bị trường học tiếp tục được bổ sung, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học. Các nguồn lực đầu tư cho giáo dục được quản lý chặt chẽ và triển khai hiệu quả; các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục được tăng cường.

g) Các cuộc vận động, phong trào thi đua gắn với rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, giáo viên và học sinh đã tạo sự chuyển biến tích cực về chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục toàn diện.

h) Công tác quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo được tăng cường; ban hành các quy định, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học; tăng cường thanh tra, kiểm tra; đẩy mạnh cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo.

i) Công tác y tế học đường được quan tâm, đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư y tế tối thiểu đảm bảo các hoạt động trong trường học theo quy định. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được triển khai đồng bộ, triệt để tại các cơ sở giáo dục.

k) Công tác truyền thông từng bước được đổi mới, thực hiện hiệu quả hơn, góp phần tích cực vào việc thống nhất nhận thức, tạo sự đồng thuận trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ đổi mới giáo dục và đào tạo.

2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

Nhiệm vụ rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học theo hướng tăng số học sinh/lớp gặp khó khăn do diện tích phòng học hiện có ở nhiều trường không đáp ứng được yêu cầu. Việc khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chưa thực sự hiệu quả; chưa chủ động trong việc bảo dưỡng thường xuyên cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học.

Đội ngũ viên chức quản lý một số trường mới bổ nhiệm kinh nghiệm quản lý còn hạn chế. Đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, giáo viên công tác tại vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn.

Thiếu giáo viên, nhất là giáo viên mầm non (224 giáo viên) do quy mô lớp, trẻ mầm non không ngừng tăng song số lượng người làm việc được giao lại giảm.

Tỷ lệ huy động trẻ 03 đến dưới 36 tháng tuổi ra lớp, học sinh 15 - 18 tuổi học THPT và tương đương ở một số xã còn thấp so với mặt bằng chung của huyện. Tình trạng học sinh đi học không chuyên cần, học sinh bỏ học còn diễn ra

tại các khối lớp, đặc biệt cấp THCS và THPT; công tác huy động học sinh tại một số trường, một số xã hiệu quả chưa cao đặc biệt là sau thời gian nghỉ học vì dịch Covid-19; Chất lượng giáo dục còn chênh lệch giữa các trường vùng thuận lợi và khó khăn. Nguyên nhân chủ yếu do động lực, nhu cầu học tập và sự chuyên cần của học sinh vùng đặc biệt khó khăn chưa cao; đa số học sinh THCS, THPT là lao động chính giúp gia đình, đi lao động ngoài tỉnh, theo gia đình di dịch cư tự do.

Một số Trung tâm HTCD vùng đặc biệt khó khăn còn lúng túng trong công tác mở các chuyên đề tập huấn cho Nhân dân, hoạt động chưa phát huy được hiệu quả do kinh phí hoạt động hạn hẹp.

3. Bài học kinh nghiệm

a) Tạo được sự đồng thuận của xã hội, sự ủng hộ của các cấp, các ngành và sự chủ động của ngành giáo dục và đào tạo trong công tác truyền thông, thông tin cho xã hội là hết sức quan trọng và có ý nghĩa quyết định.

b) Phát triển quy mô giáo dục gắn với nâng cao chất lượng đào tạo. Làm tốt công tác rà soát, đánh giá quy mô, ngành nghề đào tạo để xây dựng kế hoạch đào tạo tuyển sinh phù hợp với nhu cầu thực tế của huyện; gắn kết đào tạo với nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

c) Công tác quản lý giáo dục phải bám sát kế hoạch, điều kiện thực tiễn, sẵn sàng tiếp thu các ý kiến của các đơn vị, của người dân, có ý thức tìm tòi, phát hiện và nhân rộng mô hình tốt. Quản lý chất lượng giáo dục chặt chẽ, đánh giá trung thực kết quả giảng dạy của giáo viên, học tập và rèn luyện của học sinh.

d) Tăng cường cơ sở vật chất và tài chính cho giáo dục. Phát huy nội lực, huy động mọi nguồn lực từ các chương trình, dự án, vận động các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, sự đóng góp công sức của Nhân dân trên địa bàn để xây dựng cơ sở vật chất trường lớp học, khu nội trú, nhà công vụ ... Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

e) Tăng cường công tác truyền thông, tạo được sự ủng hộ của các tầng lớp xã hội, sự sẵn sàng của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và sự hỗ trợ của hệ thống thông tin truyền thông trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đổi mới giáo dục.

f) Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra từ khâu xây dựng kế hoạch, tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý sau thanh, kiểm tra đảm bảo sự thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục. Đổi mới nội dung, hình thức, đề cao tính thiết thực, hiệu quả của các cuộc vận động và phong trào thi đua trong toàn ngành; thực hiện nghiêm túc công tác thi đua, khen thưởng, nhân rộng các tập thể, cá nhân tiên tiến.

g) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chỉ đạo đối với các nhà trường, tăng cường giáo dục toàn diện cho học sinh bằng những biện pháp tích cực, sáng tạo. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ học sinh, chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên; khuyến khích tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà

giáo nâng cao trình độ năng lực, đào tạo nâng chuẩn, tự học, tự bồi dưỡng.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM HỌC 2020-2021

I. Phương hướng chung

Năm học 2020-2021, ngành Giáo dục tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển giáo dục của Nghị quyết Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, Kế hoạch năm học 2020-2021 được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 09/12/2019. Trong năm học tập trung vào chủ đề “Dạy người”, tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

Giáo dục mầm non: Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non; tiếp tục thực hiện các giải pháp giải quyết tình trạng thiếu giáo viên; tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Giáo dục phổ thông: Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, chuẩn bị các điều kiện để triển khai đối với các khối lớp tiếp theo. Tiếp tục rà soát quy hoạch hệ thống trường lớp và xây dựng hoàn thiện CSVC cho hệ thống trường PTDT bán trú, đảm bảo CSVC cho 100% các trường Tiểu học thực hiện dạy học 2 buổi/ngày. Đẩy mạnh nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá, đặc biệt là kỳ thi tốt nghiệp THPT; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục phổ thông.

Giáo dục thường xuyên tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm HTCĐ, trung tâm GDNN-GDTX; rà soát, tiếp tục thực hiện các mục tiêu của Đề án xóa mù chữ đến năm 2020, Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020.

II. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

Thực hiện quy trình sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục theo Đề án tổng thể về rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2016-2020. Xây dựng phương án rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2021-2025. Xây dựng Kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, kế hoạch ngân sách năm học 2020-2021.

Tích cực tuyên truyền, vận động, huy động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường, duy trì sỹ số học sinh; vận động đưa học sinh lớp 3, 4, 5 từ các điểm bản

về trung tâm; sắp xếp tăng số học sinh/lớp, tăng số lớp/trường nhưng không vượt quá quy định. Phần đầu huy động dân số trong độ tuổi từ 03 tháng đến dưới 36 tháng tuổi học nhà trẻ đạt 50%; 3-5 tuổi học mẫu giáo đạt 99,9%; 5 tuổi ra lớp đạt 99,9%; 6 tuổi học lớp 1 đạt 99,9%; 6-10 tuổi học tiểu học đạt 99,8%; 11 tuổi học lớp 6 đạt 98,5%; 11-14 tuổi học THCS đạt 97,6%; 15 tuổi học lớp 10 đạt 65%; 15-18 tuổi học THPT và tương đương đạt 70%.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tinh giản biên chế. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu của công tác tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia hoàn thiện bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc bổ nhiệm, thi/xét, thăng hạng và xếp lương theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đúng quy định.

Khuyến khích viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch, lộ trình đảm bảo chuẩn trình độ theo Luật giáo dục năm 2019, đảm bảo theo đúng quy chế đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức theo quy định. Chỉ đạo Phòng Nội vụ tham mưu tổ chức thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho giáo viên các cấp học.

3. Tiếp tục đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên

3.1 Giáo dục mầm non: Tiếp tục triển khai có hiệu quả, sáng tạo các cuộc vận động và phong trào thi đua. Sắp xếp lại quy mô trường lớp theo quy hoạch, kế hoạch, huy động tối đa trẻ trong độ tuổi đến trường, phần đầu huy động trẻ các độ tuổi ra lớp đạt kế hoạch giao, đảm bảo tỉ lệ trẻ đi học chuyên cần. Thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục mầm non tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2025”; Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non, thực hiện Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi; nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; thực hiện kế hoạch Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.

3.2 Giáo dục tiểu học: Hoàn thành chương trình tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (module 02); đào tạo nâng chuẩn đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu của Luật giáo dục. Chỉ đạo công tác lựa chọn sách giáo khoa lớp 2 và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 2.

3.3 Giáo dục trung học: Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai Chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông. Tăng cường công tác kiểm tra, tổng hợp, đánh giá tình hình,

kết quả thực hiện đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông theo lộ trình; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND huyện, Sở GDĐT để có các biện pháp giải quyết kịp thời.

3.4 Giáo dục thường xuyên: Tập trung củng cố, phát triển trung tâm GDNN-GDTX huyện và trung tâm HTCD các xã, thị trấn; quản lý chặt chẽ công tác liên kết đào tạo trình độ đại học; đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, ứng dụng CNTT, tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ công chức, viên chức.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch PCGD, XMC, giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 huyện Tuần Giáo; đẩy mạnh xây dựng “Xã hội học tập”, “Cộng đồng học tập”.

3.5 Triển khai thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025. Tập trung chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục hướng nghiệp; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nội dung giáo dục hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông.

3.6. Phối hợp tổ chức tốt các kỳ thi quốc gia và các kỳ thi của địa phương đảm bảo đúng quy chế, công bằng, khách quan, an toàn, có tính khả thi và phù hợp với thực tiễn. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đảm bảo đúng quy định, kịp thời, phù hợp với thực tiễn, có tính khả thi.

3.7. Tiếp tục nâng cao hiệu quả truyền thông về các hoạt động giáo dục và đào tạo tại địa phương, tăng cường kết nối với bộ phận truyền thông của Sở GDĐT, UBND huyện. Đặc biệt truyền thông về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; về triển khai và thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT trong các cơ sở giáo dục đào tạo.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh

Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên tiếng Anh các cấp học; khảo sát, đánh giá năng lực ngoại ngữ cho giáo viên. Triển khai chương trình tiếng Anh hệ 10 năm ở các trường Tiểu học, THCS và THPT theo kế hoạch của tỉnh; các trường THCS sắp xếp đối tượng học sinh để triển khai giảng dạy chương trình tiếng Anh hệ 10 năm cho học sinh lớp 6 đã học chương trình tiếng Anh bắt buộc 4 tiết/tuần ở cấp Tiểu học nhằm đảm bảo tính liên thông của chương trình.

Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh. Tăng cường đầu tư các điều kiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, ưu tiên bổ sung các trang thiết bị thiết yếu đáp ứng triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Xã hội hóa

dạy và học ngoại ngữ; khuyến khích dạy và học ngoại ngữ trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

5. Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục

Nâng cấp hệ thống hạ tầng băng thông mạng giáo dục toàn ngành, phấn đấu 100% cơ sở giáo dục kết nối Internet băng thông rộng (FTTH). Xây dựng hệ thống dịch vụ công điện tử qua mạng Internet của ngành, hệ thống thông tin điện tử gia đình và nhà trường đối với các khu vực thuận lợi.

Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo, quản trị cơ sở dữ liệu tập trung trên máy chủ ngành; hệ thống mạng trực tuyến ứng dụng trong tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, dạy học trực tuyến; tổ chức diễn đàn trên mạng về kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học ở trường phổ thông. Bổ sung kho tư liệu, bài giảng điện tử, bài trình chiếu trên Internet dùng chung trong toàn ngành.

6. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của UBND huyện. Rà soát, hướng dẫn thực hiện, giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục.

7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Tăng cường công tác truyền thông về hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức và học sinh tham gia các chương trình, dự án hợp tác đào tạo quốc tế theo khả năng và nhu cầu của cá nhân.

8. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

Chuẩn bị cơ sở vật chất, sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, thiết bị dạy học thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo lớp 1. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai đối với lớp 2, lớp 6 vào năm học tiếp theo.

Tích cực, chủ động tham mưu với các cấp, các ngành ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị trường học đáp ứng yêu cầu tăng số học sinh/lớp, đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Chú trọng đầu tư nhà vệ sinh, công trình nước sạch trong trường học.

Bố trí, sắp xếp, sử dụng hợp lý, hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tăng cường quản lý tài sản công, xây dựng và tôn tạo cảnh quan môi trường trong trường học.

9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn huyện Tuần Giáo”; Kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2016-2020. Nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của trung tâm GDNN-GDTX huyện.

Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển giáo dục với phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người học và xã hội về cách lựa chọn ngành nghề, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và đáp ứng yêu cầu phát triển; chú trọng quản lý chất lượng đầu ra.

Tiếp tục đổi mới quản lý Nhà nước đối với việc tổ chức hoạt động dạy - học tại Trung tâm GDNN-GDTX; đa dạng hoá nội dung, chương trình và hình thức học tập nhằm đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, suốt đời của người học.

III. Giải pháp thực hiện

1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo

Tăng cường tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, các cơ chế, chính sách về giáo dục và đào tạo đã ban hành.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định; công khai thủ tục hành chính đã được công bố. Duy trì dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và xây dựng triển khai mô hình dịch vụ công mức độ 4.

Tiếp tục đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra; phối hợp với tổ chức có liên quan trong hoạt động thanh tra; triển khai hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận. Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Thực hiện thi đua, khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Thực hiện công tác bổ sung quy hoạch cán bộ bài bản có tính hệ thống từ cơ quan quản lý đến các cơ sở giáo dục, tạo nguồn nhân sự chất lượng cao cho công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ ngành giáo dục và đào tạo.

Triển khai các chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Hướng dẫn đánh giá, phân loại, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý giáo dục theo tiêu chuẩn chức danh; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, đạo đức lối sống đối với cán bộ quản lý giáo dục.

Thực hiện tuyển dụng, sử dụng biên chế công chức, viên chức; đánh giá, phân loại công chức, viên chức bảo đảm thiết thực, khách quan, công bằng.

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

Rà soát, đánh giá việc sử dụng ngân sách Nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo; phân bổ, quản lý sử dụng kinh phí chi thường xuyên năm 2020 bảo đảm hiệu quả. Quản lý và triển khai tổ chức thực hiện đúng tiến độ và có chất lượng các chương trình, dự án được phân cấp quản lý theo quy định; trong đó, đặc biệt ưu tiên công tác giải ngân thanh toán các nguồn vốn đã được phân bổ theo kế hoạch vốn năm 2020 và quyết toán các dự án hoàn thành; đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu của các đơn vị trong việc thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

Thực hiện công tác xã hội hóa theo đúng quy định của pháp luật, trong đó các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện phải bảo đảm đúng tính chất tự nguyện của cá nhân, tổ chức tài trợ, đóng góp. Triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025.

4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

Tiếp tục thực hiện công tác khảo thí theo hướng đánh giá năng lực người học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong khảo thí, bảo đảm công bằng khách quan, chính xác, tin cậy, tạo thuận lợi cho người dạy, người học.

Xây dựng kế hoạch, đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia cho các trường đủ điều kiện kiểm định mới, kiểm định lại theo kế hoạch đúng quy định, kịp thời, phù hợp thực tiễn, khả thi.

Tích cực tuyên truyền, phổ biến các kết quả kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo đã đạt được, tạo điều kiện cho xã hội biết và tham gia giám sát chất lượng giáo dục.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

Chỉ đạo trung tâm VH - TT - TH phối hợp với Phòng GD&ĐT, UBND các xã, thị trấn, các cơ sở giáo dục và đào tạo xây dựng kế hoạch truyền thông năm học 2020-2021. Chủ động thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục đào tạo và chủ động xử lý các vấn đề truyền thông về giáo dục.

Tăng cường truyền thông nội bộ; tổ chức truyền thông gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo, tạo sự đồng thuận trong toàn ngành và xã hội. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về nhà trường nhằm thu hút học sinh đến trường.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh Điện Biên

Bổ trí lồng ghép các nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung, Sở xố kiến thiết, đấu giá đất, mục tiêu quốc gia, để bổ sung phòng học phòng công vụ còn thiếu so với nhu cầu thực tế của huyện.

Quan tâm hỗ trợ kinh phí tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, Trung tâm GDNN-GDTX huyện.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục tổ chức tập huấn thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa, phương pháp dạy học - kiểm tra đánh giá cho CBQL, GV cốt cán bằng những hình thức phù hợp.

Tiếp tục kiến nghị triển khai Dự án Trung học cơ sở vùng khó khăn nhất đối với các trường còn lại trong Dự án.

Trên đây là Báo cáo tổng kết năm học 2019-2020 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2020-2021 của UBND huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Điện Biên (b/c);
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Sở GD&ĐT Điện Biên;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mùa Va Hồ